**TUẦN 10**

*Ngày soạn: 3/11/2017*

*Ngày giảng :*Thứ hai ngày 6 tháng 11 năm 2017

Toán

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết tìm *x* trong các bài tập dạng: *x* + a = b; a + *x* = b (với a, b là các số có không quá hai chữ số)

**2.Kĩ năng:**

- Biết giải bài toán có một phép trừ.

+ Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2 (cột 1, 2), Bài 4, Bài 5.

- KNS: Tư duy sáng tạo; quản lý thời gian; hợp tác.

**3.Thái độ:**

**-** HS có tính cẩn thận trong học tập, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ, bộ đồ dùng dạy học toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định:**  **-** Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng học tập.  **2. Kiểm tra:(5p)**  **\* UDPHTM**  Tìm *x: 1. x* + 8 = 19  2. *x* + 13 = 38  3. 41 + *x* = 75  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu: (1p)**  Tiết luyện tập hôm nay, cô sẽ củng cố lại cho các em về dạng toán tìm số hạng trong một tổng, và phép trừ trong phạm vi 10. Ghi tựa bài lên bảng.  **HĐ 2. HD luyện tập.**  **Bài 1:**  - Bài toán yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào bảng con  - Hỏi: Vì sao *x* = 10 - 8  - Nhận xét và đánh giá HS.  **Bài 2:**HS làm bài miệng cột 1, 2. Khuyến khích HS khá giỏi thực hiện các cột còn lại.  - GV ghi các phép tính lên bảng và lần lượt gọi HS lên bảng thực hiện 3 cột tính.  - Khi đã biết 9 + 1 = 10 ta có thể ghi ngay kết quả 10 - 9 và 10 - 1 được không? Vì sao?  **Bài 4.**  **-** Gọi HS đọc đề bài  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Bài toán này thuộc dạng toán gì?  - Gọi 1 HS đọc bài của mình.  - GV hỏi và nhận xét đúng sai.  **Bài 5.**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS tự làm bài  **4. Củng cố, dặn dò.(3p)**  - GV nêu câu hỏi hệ thống bài.  - Hướng dẫn HS về nhà xem lại bài, chuẩn bị cho tiết Toán kế sau: Số tròn chục trừ đi một số.  - Nhận xét tiết học | - HS hát; tự soạn các học cụ cần thiết.  - 3 HS lên bảng thực hiện.  *\* Chọn đáp án đúng*  *a, 8 b, 10 c, 11 d, 9*  a, 35 b, 25 c, 20 d,15  a, 24 b, 23, c, 44 d, 34  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS lắng nghe và nhắc lại tựa bài.  - Tìm *x*  - HS làm bài; 3 HS lên bảng làm.  - Vì *x* là số hạng cần tìm, 10 là tổng, 8 là số hạng đã biết. Muốn tìm *x* ta lấy tổng (10) trừ đi số hạng đã biết (8)  - Khi đã biết 9 + 1 = 10 ta có thể ghi ngay kết quả của 10 - 9 là 1 và 10 - 1 là 9. Vì 1 và 9 là hai số hạng trong phép cộng 9 + 1 = 10. Lấy tổng trừ đi số hạng này sẽ được số hạng kia.  - HS đọc đề bài.  - Cam và quýt có 45 quả, trong đó có 25 quả cam.  - Hỏi số quýt.  - Dạng toán tìm số hạng chưa biết.  - HS làm bài, 2 HS ngồi canh nhau đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau.  - Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng.  - C. *x* = 10.  - HS trả lời và thực hiện theo yêu cầu.  - HS ghi nhớ thực hiện. |

Tập đọc

**SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Ngắt, nghỉ hơi hợp lí sau các dấu câu, giữa các cụm từ rõ ý; bước đầu biết đọc phân biệt lời kể và lời nhân vật.

- Hiểu ND: sáng kiến của bé Hà tổ chức ngày lễ của ông bà thể hiện tấm lòng kính yêu, sự quan tâm tới ông bà. ( trả lời được các CH trong SGK ).

**2.Kĩ năng:**

- KNS: Xác định giá trị; tư duy sáng tạo; thể hiện sự cảm thông; ra quyết định.

\* **QTE**:

**-** Quyền được học tập,được các thầy cô giáo yêu thương, dạy dỗ.

- Trẻ em ( bạn nam và nữ ) có quyền kết bạn. Các bạn nữ có quyền được bạn nam tôn trọng, đối xử công bằng, bình đẳng.

**3. Thái độ:**

- Tôn trọng và yêu quý ông bà cha mẹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Tranh minh hoạ SGK.

- BP viết sẵn từ, câu cần luyện.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1p)**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2.Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Trả bài kiểm tra.  - Nhận xét đánh giá.  **3. Bài mới : (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  - Tiếp sau chủ điểm về nhà trường (Em là học sinh, Bạn bè, Trường học. Thầy cô), từ tuần 10, các em sẽ học chủ điểm nói về tình cảm gia đình: Ông bà, Cha mẹ, Anh em, Bạn trong nhà (các con vật nuôi trong nhà). Bài đọc mở đầu chủ điểm Ông bà có tên gọi Sáng kiến của bé Hà kể về một sáng kiến rất độc đáo của bé Hà để bày tỏ lòng kính yêu ông bà. Các em hãy đọc truyện để xem bé Hà có sáng kiến gì nhé.  **HĐ 2. HD luyện đọc.**  - GV đọc mẫu.  - Huớng dẫn luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ.  + HD đọc từ khó.  +Yêu cầu đọc nối tiếp câu.  - HD HS chia đoạn.  - HD đọc đoạn, kết hợp giải nghĩa từ.  + Yêu cầu luyện đọc lại đoạn 1  - Yêu cầu đọc đoạn 2  - Yêu cầu đọc đoạn 3.  - Yêu cầu đọc nối tiếp 3 đoạn lần 2.  \* Cho HS đọc thầm theo nhóm 3.  - Yêu cầu HS đọc toàn bài.  - HS đọc cá nhân, đồng thanh theo nhóm.  **HĐ 3. HD tìm hiểu bài.**  - GV đọc mẫu toàn bài.  - HDHS đọc thầm từng đoạn, bài kết hợp trả lời câu hỏi.  \* Bé Hà có sáng kiến gì?  \* Hà giải thích vì sao cần có ngày lễ cho ông bà?  ***\* UDPHTM***  \* Hai bố con Hà chọn ngày nào làm ngày ông bà vì sao?  + Bé Hà còn băn khoăn điều gì?  + Ai đã gỡ bí cho Hà?  ***\* UDPHTM***  + Hà tặng ông bà món quà gì?  + Qua câu chuyện này giúp con hiểu điều gì? Bé Hà là cô bé như thế nào?  **TIẾT 2**  **HĐ 4. HD luyện đọc lại.**  - GV đọc mẫu toàn bài.  - HD HS đọc toàn bài.  -HDHS đọc từng đoạn. 3 HS nối tiếp đọc theo đoạn.  - Cho 3 HS thi đọc, mỗi em đọc 1 đoạn.  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Hiện nay người ta lấy ngày 1/ 10 là ngày Quốc tế cho người cao tuổi.  - Về nhà đọc lại bài  - Nhận xét tiết học. | - Hát đầu giờ.  - Nhận bài kiểm tra, lắng nghe và điều chỉnh ((nếu có).  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Lắng nghe, đọc thầm theo.  - Đọc cá nhân, đồng thanh.  - Mỗi học sinh đọc một câu.  - Bài chia 3 đoạn, nêu các đoạn.  - 1 học sinh đọc đoạn 1.  + Hai bố con bàn nhau/ lấy ngày lập đông hằng năm/ làm “Ngày ông bà”/ vì khi trời rét,/ mọi người cần chăm lo sức khoẻ/ cho các cụ già.//  - 1 học sinh đọc đọan 2.  - 1 học sinh đọc đoạn 3.  + Món quà ông thích nhất hôm nay/ là chùm điểm mười/ của cháu đấy.  - 3 học sinh đọc nối tiếp 3 đoạn.  - Luyện đọc nhóm 3.  - 1 học sinh đọc cả bài.  - Học sinh đọc CN, ĐT theo nhóm.  - Lắng nghe, đọc thầm theo.  - Đọc thầm và trả lời câu hỏi.  - Chọn ngày làm ngày lễ ông bà.  - Vì Hà có ngày tết thiếu nhi 1/6. Bố có ngày 1/5 . Mẹ có ngày 8/3. Còn ông bà thì chưa có.  *\* Hs chọn đáp án đúng*  **A**, Chọn ngày 1tháng 5 làm ngày lễ của ông bà.  **B**, Chọn ngày lập đông làm ngày lễ của ông bà  **B**,Chọn ngày 8 tháng 3 làm ngày lễ của ông bà  - Chưa biết nên chuẩn bị quà gì biếu ông bà.  - Bố thì thầm vào tai bé Hà mách nước, bé hứa sẽ làm theo lời bố.  *\* Hs chọn đáp án đúng*  **A**, Chùm điểm mười  **B**, Bánh kẹo  **C**, Hát chúc mừng ông bà  - Bé Hà là một cô bé ngoan nhiều sáng kiến và rất kính yêu ông bà.  - Lắng nghe và đọc thầm theo.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Đọc thi nối tiếp 3 đoạn.  - Nhận xét, bình chọn.  - Lắng nghe và ghi nhớ.  - Lắng nghe và thực hiện. |

*Ngày soạn: 4/11/2017*

*Ngày giảng :*Thứ ba ngày 7 tháng 11 năm 2017

Toán

**SỐ TRÒN CHỤC TRỪ ĐI MỘT SỐ**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 - trường hợp số bị trừ là số tròn chục, số trừ là số có một hoặc hai chữ số.

**2.Kĩ năng:**

- Biết giải bài toán có một phép trừ (số tròn chục trừ đi một số).

+ Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 3.

- KNS: Tư duy sáng tạo; quản lý thời gian; hợp tác.

**3.Thái độ:**

- GD HS yêu thích môn học, tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- Bảng phụ, bộ đồ dùng dạy học toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1p)**  **-** Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng học tập.  **2. Kiểm tra bài cũ: (3p)**  **-** Gọi hai HS lên bảng làm bài tập  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu:**  - Nêu yêu cầu tiết học, viếttựa bài lên bảng.  **HĐ 2. Giới thiệu cách thực hiện phép trừ 40 – 8.**  Bước 1. Nêu bài toán: có 40 que tính bớt đi 8 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính.  - Để biết có bao nhiêu que tính ta làm như thế nào?  - Viết lên bảng: 40 - 8 = ?  Bước 2: Tìm kết quả:  - Yêu cầu HS lấy 4 bó que tính. Thực hiện thao tác bớt 8 que tính để tìm kết quả.  - Còn lại bao nhiêu que tính?  - Hỏi em làm như thế nào?  - Hướng dẫn lại cho HS cách bớt  - Vậy 40 trừ đi 8 bằng bao nhiêu?  - Viết lên bảng 40 - 8 = 32  Bước 3: Đặt tính và tính.  - Mời một HS lên bảng đặt tính  - Em dặt tính như thế nào?  - Em thực hiện tính như thế nào?  - Tính từ đâu tới đâu?  - 0 có trừ được 8 hay không  - Lúc trước chúng ta đã làm thế nào để bớt 8 que tính.  - Đó chính là thao tác mượn một chục ở 4 chục. 0 không trừ được cho 8, mượn 1chục của 4 chục là 10, 10 trừ 8 bằng 2, viết 2 và nhớ 1.  - Hỏi tiếp: Viết 2 vào đâu? Vì sao?  - 4 chục đã cho mượn, bớt đi 1 chục còn lại mấy chục?  - Viết 3 vào đâu?  - Gọi vài HS nhắc lại cách trừ.  Bước 4: Áp dụng.  - Hướng dẫn HS làm bảng cài  - HS làm bài xong, gọi vài HS nêu cách trừ  **HĐ 3. Giới thiệu cách thực hiện phép trừ: 40 - 18**  - GV gài các bó que tính như SGK.  - Tiến hành tương tự theo 4 bước như trên để HS rút ra cách trừ.  - GV cho học sinh áp dụng làm bảng cài phần tiếp theo của bài 1  - GV theo dõi và nhận xét.  **HĐ 4. Luyện tập - thực hành**  **Bài 1:** HS đọc đề bài   * ***UDPHTM***   ***Gv đưa từng phép tính.***   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | - | 60 | - | 50 | - | 90 | - | 80 | - | 30 | - | 80 | | 9 | 5 | 2 | 17 | 11 | 54 |   - Cho HS giải ở bảng con  **Bài 3:** HS đọc đề bài - 1 HS đọc lại  - Gọi 1 HS lên bảng tóm tắt  - 2 chục bằng bao nhiêu que tính?  - Để biết còn lại bao nhiêu que tính ta làm như thế nào? Các em suy nghĩ và trình bày bài giải vào vở.  - Gọi 1 HS đọc bài giải của mình.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Gọi HS nêu cách thực hiện: 80 - 7, 30 - 9  - Hướng dẫn HS về nhà xem lại bài,  - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết Toán kế sau: 11 trừ đi một số. 11 - 5.  - Nhận xét tiết học | - HS hát; tự soạn các học cụ cần thiết.  - HS lắng nghe và 2 HS nhắc lại tựa bài  -HS nhắc lại đề toán.  - Ta thực hiện phép trừ 40 - 8.  - HS thao tác trên que tính, 2 HS ngồi cạnh nhau thảo luận.  - Còn 32 que tính.  - Tháo 1 bó que tính rời ra bớt 8 que tính. Số còn lại là 3 bó và 2 que tính rời là 32 que tính.  - Bằng 32  - Đặt tính:   |  |  | | --- | --- | | - | 40 | | 8 | |  | 32 |   - Viết 40 rồi viết 8 xuống dưới thẳng cột với 0. Viết dấu “ - “ và kẻ vạch ngang.  - Từ phải sang trái. Bắt đầu từ 0 trừ 8.  - 0 không trừ được 8  - Tháo rời 1 bó que tính thành 10 que tính rồi bớt.  - Viết 2 thẳng 0 và 8 vì 2 là hàng đơn vị của kết quả.  - Còn 3 chục.  - Viết 3 thẳng 4 vào cột chục  - 0 không trừ được 8, lấy 10 trừ 8 bằng 2, viết 2 nhớ 1  - 4 trừ 1 bằng 3, viết 3  - Thực hiện.  - Quan sát, thực hiện theo.  *- Hs tính kết quả điền số*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | - | 60 | - | 50 | - | 90 | - | 80 | - | 30 | - | 80 | | 9 | 5 | 2 | 17 | 11 | 54 | |  | **51** |  | **45** |  | **88** |  | **63** |  | **19** |  | **26** |   - Đọc dề bài  - 1 HS tóm tắt.  - Bằng 20 que tính  - HS nhận xét đúng /sai và tự sửa bài  - HS trả lời và thực hiện theo yêu cầu.  - HS ghi nhớ thực hiện. |

Chính tả (tập chép)

**NGÀY LỄ**

1. **MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức :**

- Chép chính xác, trình bày đúng bày CT Ngày lễ.

- Làm đúng BT2; BT(3) a / b.

**2.Kĩ năng:**

- KNS: Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; tìm kiếm và xử lý thông tin.

**3 Thái độ:**

- GD HS yêu thích môn học và rèn nét chữ, nết người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- GV: BP: Viết sẵn đoạn viết, các bài tập 2,3.

- HS: Vở ghi, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1p)**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2. Kiểm tra: (5p)**  - Đọc các từ cho HS viết: trượt ngã, đằng trước, rửa mặt.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HD tập chép.**  - Đọc đoạn viết.  - HD HS tìm hiểu nội dung đoạn viết.  - Đoạn viết có những chữ nào được viết hoa.  **\* HD viết từ khó**:  - Đọc cho HS viết từ khó: phụ nữ, lao động, thiếu nhi, người cao tuổi.  - Nhận xét - sửa sai.  **\*HD chép vào vở**:  - Đọc đoạn viết.  - Lưu ý tư thế ngồi viết, kĩ thuật chép bài: đọc nguyên câu hoặc từng bộ phận của câu và viết vào vở.  - Yêu cầu chép bài.  **\*. Đọc soát lỗi.**  - Đọc lại bài, đọc chậm.  **\* Chấm, chữa bài**:  - Thu 7- 8 bài chấm bài.  - Nhận xét, sửa sai.  **HĐ 3. HD làm bài tập**:  **\* Bài 2:**  - Treo BP nội dung bài tập 2.  - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi.  - Nhận xét, đánh giá.  **\* Bài 3:**  - Yêu cầu làm bài- chữa bài.  - Nhận xét, đánh giá.  **4, Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Ghi nhớ luật chính tả, ghi nhớ những ngày lễ.  - Nhắc những em bài viết mắc nhiều lỗi về viết lại.  - Nhận xét tiết học. | -Hát.  - 2 HS lên bảng viết, cả lớp viết b/c.    - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe - 1 học sinh đọc lại.  - Trả lời cấu hỏi.  - Chữ đầu của mỗi bộ phận tên riêng.  - Viết bảng con, 2 HS lên bảng viết.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Nghe  - Nhìn bảng đọc từng câu, từng bộ phận của câu viết bài.  - Soát lỗi dùng bút chì gạch chân chữ sai.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  \* Điền vào chỗ trống: nghỉ/ nghĩ.  - Nghỉ học, lo nghĩ, nghỉ ngơi, ngẫm nghĩ.  - Nhận xét, bổ sung (nếu có).  \* Điền vào chỗ trống:  a. c hay k?  - Con cá, con kiến, cây cầu.  b. n hay l?  - hoa lan, thuyền nan.  - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe và ghi nhớ.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Luyện từ và câu

**TỪ NGỮ VỀ HỌ HÀNG: DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI**

**I**. **MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

-Tìm được một số từ ngữ chỉ người trong gia đình, họ hàng ( BT1,BT2); xếp đúng từ chỉ người trong gia đình, họ hàng mà em biết vào 2 nhóm họ nội, họ ngoại ( BT3).

-Điền đúng dấu chấm, dấu chấm hỏi vào đoạn văn có chỗ trống ( BT4).

**2.Kĩ năng:**

- KNS: Lắng nghe tích cực; tìm kiếm và xử lý thông tin; hợp tác.

**3. Thái độ** :

- Có ý thức sử dụng đúng từ ngữ, dấu câu trong nói và viết.

**\*GD Quyền trẻ em:**

*- Quyền được có những người thân trong gia đình, họ nội, họ ngoại.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

-Viết sẵn bài tập trên bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1p)**  - Chuyển tiết  **2. Kiểm tra: (5p)**  - Tìm những từ chỉ hoạt động của vật, người trong bài: Làm việc thật là vui?  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. GT bài:**  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng:  **HĐ 2. HD làm bài tập**  **\* Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu câu làm bài.  - Gọi HS nêu kết quả.  - Nhận xét - đánh giá.  **\*Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - Thảo luận nhóm.  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Nhận xét - đánh giá.  **\*Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - Chơi tiếp sức theo nhóm. Phát cho các nhóm giấy, bút.  - Nhận xét - đánh giá.  **\* Bài 4:**  - HD làm bài.  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  -Cuối mỗi câu ghi dấu chấm, cuối câu hỏi ghi dấu chấm hỏi.  - Nhận xét, đánh giá.  **4. Củng cố dặn dò: (3p)**  - Khi nào ta dùng dấu chấm? Dấu hỏi  - Nhận xét giờ học. | - Hát.  - Nêu: đồng hồ tích tắc, tu hú kêu, bé học bài…  - Nhận xét, đánh giá cùng GV.  - Lắng nghe và nhắc lại.  \* Tìm những từ ngữ chỉ người trong gia đình, họ hàng ở câu chuyện: Sáng kiến của bé Hà.  - Bố, ông, bà, con, mẹ, cụ già, cô, chú, con cháu, cháu.  - Nhận xét.  \* Kể thêm các từ chỉ người trong gia đình, họ hàng mà em biết?  - Thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Cha mẹ, ông bà, cô chú, cậu gì, dượng, con dâu, con rể, cháu, chắt…  - Nhận xét- bổ sung.  \* Xếp vào mỗi nhóm sau một từ chỉ người trong gia đình, họ hàng mà em biết?  - Thảo luận nhóm.  - Các nhóm trình bày.  - Họ nội là những người họ về đằng bố.  - Họ ngoại là những người họ về đằng mẹ.  - Các nhóm thi tiếp sức:  + Họ nội: cụ nội, ông bà nội, bác, cô, chú.  + Họ ngoại: Cụ ngoại, ông bà ngoại, bác, gì, cậu.  - Nhận xét, bổ sung.  \* Em chọn dấu chấm hay dấu hỏi để điền vào chỗ trống?  - Thảo luận nhóm.  - Các nhóm trình bày.  Nam nhờ chị viết thư cho ông bà vì em vừa mới vào lớp 1, chưa biết viết. Viết song thư chị hỏi:  - Em còn muốn nhắn gì nữa không?  Cậu bé đáp:  - Dạ có . Chị viết hộ em vào cuối thư: “Xin lỗi ông bà vì chữ cháu xấu và sai nhiều lỗi chính tả.”  - Nhận xét, đánh giá.  - HS nêu. |

*Ngày soạn: 5/11/2017*

*Ngày giảng :*Thứ tư ngày 8 tháng 11 năm 2017

Tự nhiên và Xã hội

**ÔN TẬP CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Khắc sâu kiến thức về các hoạt động của cơ quan vận động, tiêu hóa.

- Biết sự cần thiết và hình thành thói quen ăn sạch, uống sạch và ở sạch

**2. Kĩ năng:**

- Rèn kỹ năng ăn sạch , uống sạch, ở sạch

**3. Thái độ:**

- Có ý thức ăn uống sạch sẽ hàng ngày đề phòng được các bệnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- GV: Hình vẽ các cơ quan tiêu hoá phóng to.

- HS: Vở bài tập TN&XH

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1 Ổn định tổ chức**  **2 Kiểm tra bài cũ (5P)**  - Nêu nguyên nhân, cách phòng bệnh giun?  - GV nhận xét, đánh giá  **3 Bài mới**  **3.1 Giới thiệu bài**  - Giới thiệu, nêu mục tiêu.  **3.2 Phát triển bài**  **a) Hoạt động 1** : Nói lên các cơ xương và khớp xương  **Bước1 :** Hoạt động theo nhóm :  - Chia nhóm, y/c các nhóm thực hiện sáng tạo một số động tác vận động và nói với nhau xem khi làm động tác đó thì vùng cơ nào và khớp xương nào phải cử động.  **Bước 2** : Hoạt động của cả lớp :  - Mời các nhóm trình bày trước lớp.  - N/x , khen ngợi  - GV kết luận:  **b) Hoạt động 2 :**  Trò chơi thi hùng biện  **Bước 1** : Phát phiếu ghi các câu hỏi  - H1 : Chúng ta cần ăn uống và vận động như thế nào để khoẻ mạnh và chóng lớn ?  - H2 : Tại sao phải ăn uống sạch sẽ ?  - H3 : Làm thế nào đẻ phòng bệnh giun ?  **Bước 2 :**  - Mời h/s được cử lên trình bày  - Y/c mỗi nhóm cứ 1 đại diện vào ban giám khảo để xem ai trả lời đúng và hay  - Làm trọng tài để đưa ra nhận xét cuối cùng.  - Khen thưởng nhóm thắng cuộc.  **4 Củng cố:**  + Các em vừa ôn lại những kiến thức nào?  - GV hệ thống nội dung bài  - Nhận xét tiết học.  **5 Dặn dò**  - Về nhà học bài, rèn luyện thói quen ăn sạch, uống sạch và ở sạch . | - 2, 3 HS nêu  - HS nghe  - HS nghe    - HS thực hiện sáng tạo 1 số động tác vận động.    - Các nhóm trình bày trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - Nhận phiếu và thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm lên trình bày  - HS nêu |

Thực hành Tiếng Việt

**Đọc truyện sau: BÀ NỘI**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức :**

- Dựa vào gợi ý các câu hỏi và gợi ý của gv kể lại toàn bộ câu chuyện:Bà nội

- Hiểu nội dung truyện.

**2.Kĩ năng:**

- Hs đọc đúng, ngắt nghỉ đúng , đọc diễn cảm truyện Bà nội.

- Biết đặt câu theo mẫu Ai làm gì ?

**3.Thái độ:**

- Bồi dưỡng cho các em yêu thích học tiếng Việt.

**II.ĐỒ DÙNG DAY HỌC**

**-** SGK thực hành TV – Toán lớp 2.

- Bảng phụ ghi sẵn các câu cần luyện đọc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2.Dạy học bài mới:**  2.1 Giới thiệu:  2.2 HD luyện đọc .  a. Đọc mẫu:  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài .  - HD luyện đọc nối tiếp câu.  b. Đọc đoạn trước lớp:  - Hướng dẫn ngắt giọng câu dài.  c. Đọc đoạn trong nhóm  d. Thi đọc giữa các nhóm  e. Cả lớp đồng thanh  2.2 Tìm hiểu bài:  - **Bài 2**  - Y/c H đọc đoạn 1 để TLCH:  a)Vì sao bố mẹ Vi đón bà nội ở quê lên?  - Chốt câu TL đúng :  - NX HS TL  - Y/c H đọc đoạn 2 để TLCH:  bBà đã làm gì?  - NX và chốt câu TL đúng:  - Y/ C HS đọc thầm bài để TLCH:  - Gọi HS TL và NX chữa bài  2.3 Luyện đọc lại truyện( Tăng thêm 3 phútcho HS yếu)  - Gọi học sinh đọc .  ***3. Củng cố - Dặn dò:***  - Qua bài tập đọc này các em học được đức tính gì? Của ai?  -Nhận xét tiết học. | - HS đọc và trả lời bài cũ  HS theo dõi.  - Học sinh nối tiếp đọc từng câu kết hợp đọc từ khó:*.*  - Học sinh nối tiếp đọc từng đoạn, kết hợp nêu nghĩa từ mới.  - Luyện đọc theo nhóm đôi.  - Các nhóm thi đọc.  - Đọc đồng thanh đoạn 3.  - 1- 2 Trả lời: đáp án 1  - HS đọc thầm đoạn 3 để TLCH.  -Đáp án đúng:  a)2 d)1  b)2 e)2  c)3  - 4 HS TL |

Hoạt động ngoài giờ lên lớp

**Dạy tích hợp: Văn hóa giao thông**

**BÀI 2: CHẤP HÀNH TÍN HIỆU ĐÈN GIAO THÔNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- HS biết thực hiện đúng tín hiệu đèn giao thông khi đi bô, đi xe đạp qua đường để bảo đảm an toàn cho bản thân và người đi đường.

**2. Kĩ năng:**

- HS có hành vi và thói quen đi đúng theo hiệu đèn giao thông khi đi bô, đi xe đạp qua đường khi tham gia giao thông.

**3. Thái độ:**

- HS thực hiện và nhắc nhở bạn bè, người thực hiện đúng tín hiệu đèn giao thông khi đi bô, đi xe đạp; có thái độ văn minh lịch sự khi nhắc nhở mọi người.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1.Giáo viên:**

- Chuẩn bị đồ dung theo yêu cầu SGK để tổ chức trò chơi như: hai tấm bìa có dán hình tròn xanh, đỏ, vàng như màu của đèn giao thôn.

- Các tranh ảnh trong sách *Văn hóa giao thông dành cho học sinh lớp2* để trình chiếu minh họa

**2. Học sinh**

- Sách *Văn hóa giao thông dành cho học sinh lớp 2.*

- Đồ dùng học tập sử dụng cho giờ học theo sự phân công của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Trải nghiệm:**   - Em nào nêu được các ý nghĩa tín hiệu đèn đỏ, đèn vàng, đen xanh,  - Muốn sang đường em thường em gì?  - Em làm gì khi đi xe đạp đến ngã tư mà gặp đèn đỏ?  **2. Hoạt động cơ bản:**  - GV kể câu chuyện “*Phải nhớ nhìn đèn giao thông?”.* – HS lắng nghe.  - GV nêu câu hỏi:  - Tại sao anh em Hải bị xe gắn máy va phải? HS trả lời  - Tại sao kkhi có tín hiệu đèn đỏ dành cho các phương tiện giao thông mà bạn Nam vẫn có thể qua đường? HS trả lời  -Theo em, bạn Thảo nói có đúng không?  - Nếu chúng ta không chấp hành đúng tín hiệu đèn giao thông thì điều gì sẽ xảy ra?  - GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi, các nhóm khác bổ sung ý kiến.  - GV nhận xét, chốt ý:  Hãy chấp hành đúng tín hiệu đèn giao thông để bảo đảm an toàn cho bản thân và mọi người.  **3. Hoạt động thực hành**  **Cá nhân trả lời suy nghĩ của mình: “** Em sẽ nói điều gì với Minh và Hải trong câu chuyện trên?”  - GV cho HS quan sát hình trong sách ( trang 9) yêu cầu HS nêu tình huống như SGK  H: Tranh vẽ gì? Tín hiệu đèn giao thông trong tranh chỉ dẫn chúng ta điều gì?  - GV mời các nhóm nêu nội dung các bức tranh thông qua Trò chơi “Ô cử bí mật” các nhóm khác nhận xét đúng sai. Gv chốt nội dung từng tranh.  Mời các nhóm trình bày , GV chốt ý đúng  Khi muốn đi bộ qua đường ở ngã tư mà không có cột đèn giao thông thì cần:  - Quan sát trước sau xem có xe đang đi tới không .  - Đưa tay xin đường và chậm rãi đi sang đường vào đúng vạch dành cho người đi bộ  **4. Hoạt động ứng dụng: Trò chơi “Ai nhanh mắt hơn”**  - GV cho HS ra sân trường đã được kẻ sa bàn và tiến hành như SGK (trang 11). Phân vai để thực hiện  - GV là người quản trò thay đổi hiệu lệnh liên tục để trò chơi hấp dẫn hơn.  **5. Củng cố, dặn dò:**  GV nhận xét tiết học, tuyên dương những học sinh có thái độtích cực.  Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - Đi chậm sang đường vào đúng vạch dành cho người đi bộ   * H s lắng nghe câu chuyện * Trả lời câu hỏi   - HS trao đổi thảo luận theo nhóm đôi.  GV cho HS thảo luận nhóm đôi các nội dung sau:  Hình 1: Tín hiệu đèn đỏ dành cho các phương tiện giao thông, thì người đi bộ được phép sang đường.  Hình 2: Tín hiệu đèn xanh dành cho các phương tiện giao thông, thì người đi bộ không được phép sang đường.  Hình 3: Tín hiệu đèn vàng dành cho các phương tiện giao thông thì người đi bộ đứng chờ.  Hình 4: Tín hiệu đèn đỏ dành cho người đi bộ, thì người đi bộ không được sang đường.  Hình 5: Tín hiệu đèn xanh dành cho người đi bộ.  - GV cho HS xem tranh và nêu tình huống của BT2, yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để giải quyết tình huống trên |

Tập đọc

**BƯU THIẾP**

1. **MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết nghỉ hơi sau các dấu câu, giữa các cụm từ.

- Hiểu tác dụng của bưu thiếp, cách viết bưu thiếp, phong bì thư, ( trả lời được các CH trong SGK ).

**2.Kĩ năng:**

- KNS: Lắng nghe tích cực; thể hiện sự tự tin; giao tiếp.

**3. Thái độ:**

**- GD Quyền trẻ em:** *Quyền được ông bà yêu thương*

*- Bổn phận phải biết kính trọng, quan tâm đến ông bà.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Mỗi học sinh một bưu thiếp, một phong bì thư..

- BP viết sẵn câu cần luyện.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1p)**  - Nhắc nhở học sinh, HS hát tập thể.  **2.Kiểm tra: (5p)**  -Đọc và TLCH bài: Sáng kiến của bé Hà.  - Nhận xét, đánh giá .  **3. Bài mới (30p)**  **HĐ 1.Giới thiệu bài:**  - Trong tiết học hôm nay, các em sẽ đọc hai bưu thiếp. Qua tấm bưu thiếp của một bạn học sinh viết chúc mừng năm mới ông bà và tấm bưu thiếp của ông bà chúc mừng bạn, các em sẽ hiểu thế nào là bưu thiếp, người ta viết bưu thiếp để làm gì, cách viết một bưu thiếp thế nào. Bài học còn dạy các em cách ghi một phong bì thư.  **HĐ 2. HD luyện đọc.**  - GV đọc mẫu.  - Huớng dẫn đọc từ khó: Bưu thiếp, Vĩnh Long,…  - Yêu cầu đọc nối tiếp câu.  - HD đọc đoạn, kết hợp giải nghĩa từ.  + HD đọc câu khó.  + HD giải nghĩa từ:  . Thế nào là bưu thiếp?  - Yêu cầu HS dọc chú thích.  - Yêu cầu HS đọc đoạn trong nhóm  - Yêu cầu HS thi đọc đồng thanh, cá nhân  **HĐ 3. HD tìm hiểu bài.**  \* Yêu cầu đọc thầm bưu thiếp 1.  + Bưu thiếp 1 là của ai gửi cho ai?  + Gửi để làm gì?  \*Yêu cầu đọc thầm bưu thiếp 2:  + Bưu thiếp 2 là của ai gửi cho ai? Gửi để làm gì?  + Bưu thiếp dùng để làm gì?  + Hãy viết một bưu thiếp (Yêu cầu viết ngắn gọn) và ghi rõ địa chỉ.  - Yêu cầu đọc bưu thiếp.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Viết bưu thiếp là thể hiện sự quan tâm đến người thân.  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà tập ghi bưu thiếp.. | -Hát  - 3 học sinh đọc kết hợp trả lời câu hỏi.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Lắng nghe và đọc thầm theo.  - HS luyện đọc cá nhân: Bưu thiếp Vĩnh Long,…  - Mỗi học sinh đọc một câu.  + Luyện đọc cá nhân.  - Tấm giấy cứng, khổ nhỏ dùng để viết thư ngắn, báo tin, chúc mừng, gửi quà…  - 1 học sinh đọc.  - Học sinh đọc trong nhóm.  - 3 nhóm cùng thi đọc bưu thiếp 2.  - Nhận xét - bình chọn.  - Học sinh đọc.  - Của cháu gửi cho ông bà.  - Để chúc mừng ông bà nhân dịp năm mới.  - Học sinh đọc thầm.  - Của ông bà gửi cho cháu để báo tin ông bà đã nhận được bưu thiếp của cháu và chúc tết cháu.  - Để chúc mừng, thăm hỏi, thông báo vắn tắt tin tức.  - Viết bưu thiếp cho ông bà.  - Vài học sinh đọc bưu thiếp.  - Lắng nghe và ghi nhớ.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Toán

**MƯỜI MỘT TRỪ ĐI MỘT SỐ**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết cách thực hiện phép trừ dạng 11 - 5, lập được bảng 11 trừ đi một số.

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 11 - 5.

**2.Kĩ năng:**

+ Bài tập cần làm: Bài 1a, Bài 2, Bài 4.

- KNS: Tư duy sáng tạo; quản lý thời gian; hợp tác.

**3.Thái độ:**

- GD HS yêu thích môn học, tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- 1 bó 1 chục que tính và 1 que tính rời.

- HS: ĐDHToán, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  **-** Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng học tập.  **2. Kiểm tra:**  - GV gọi HS lên bảng thực hiện các yêu cầu sau:  + HS1: Đặt tính và thực hiện các phép tính: 30 - 8 ; 40 - 18  + HS2: Tìm *x: x* + 14 = 60 ; 12 + *x* = 30  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu:**  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tựa bài lên bảng.  **HĐ 2. HDHS thực hiện phép trừ 11 - 5**  **Bước1:** GV gài lên bảng thẻ một chục que tính và 1 que tính rời và nêu bài toán.  - Cô có bao nhiêu que tính?  - Cô muốn bớt đi bao nhiêu que tính?  - Để biết còn lại bao nhiêu que tính ta phải làm gì?  - Viết lên bảng: 11 - 5  Bước2: Tìm kết quả:  - Có bao nhiêu que tính tất cả.  - Vậy 11 que tính bớt 5 que tính còn mấy que tính?  - Vậy 11 trừ 5 bằng mấy?  - Viết lên bảng: 11 - 5 = 6  Bước3: Đặt tính và thực hiện phép tính  - Yêu cầu 1HS lên bảng đặt tính, sau đó nêu lại cách làm của mình.  - Yêu cầu HS nhắc lại cách trừ.  **HĐ 3. HD Lập bảng 11 trừ đi 1 số**.  - GV treo bảng phụ ghi nội dung bảng 11 trừ đi1 số và yêu cầu HS thảo luận nhóm để tìm kết quả.  - GV mời dại diện nhóm đọc kết qủa trong tổ thảo luận. Đồng thời GV ghi kết quả vào bảng  - Gọi 1 HS nhận xét kết quả của các tổ.  - Hỏi: Các em có nhận xét gì về các phép trừ này?  - Đây là bảng 11 trừ đi 1 số (có nhớ) rất quan trọng phải học thuộc.  **HĐ 4. Luyện tập - Thực hành**.  Bài 1a (bỏ 2 cột cuối)  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - khi biết 2 + 9 = 11 có cần tính 9 + 2 không?Vì sao?  - Khi đã biết 9 + 2 = 11 có thể ghi ngay kết quả của 11 - 9 và 11 - 2 không? Vì sao?  - Yêu cầu HS tự làm tiếp phần b (bỏ cột cuối).  - Các em báo cáo 2 kết quả ở 2 phép tính:  11 - 1 - 5 và 11 - 6 như thế nào?  Kết luận: Vì 1 + 5 = 6  nên 11- 1- 5 bằng 11- 6  - Nhận xét và đánh giá hoc sinh.  **Bài 2:** Tính:  - Yêu cầu HS làm bài vào bảng con, gọi 1 HS lên bảng làm.  - Sau khi HS làm xong yêu cầu nêu cách thực hiện tính 11 - 8 ; 11 - 7  **Bài 4:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài. Tự tóm tắt sau đó hỏi: Cho đi nghĩa là sao?  - Các em suy nghĩ và làm bài giải vào vở.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - GV nêu câu hỏi hệ thống bài.  - Hướng dẫn HS về nhà xem lại bài,  - Nhận xét tiết học | - HS hát; tự soạn các học cụ cần thiết.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS nghe, nhắc lại tựa bài.  - Nghe và phân tích đề  - Có 11 que tính.  - Bớt đi 5 que tính.  - Thực hiện phép trừ 11 - 5.  - Có 11 que tính.  - Còn 6 que tính.  - 11 - 5 = 6   |  |  |  | | --- | --- | --- | | - | 1 | 1 không trừ được 5, lấy 11 trừ  5 bằng 6. Viết 6, nhớ 1  1 trừ 1 bằng 0. | | 5 | |  | 6 |   - Trừ từ phải sang trái, ...  - HS 4 tổ thảo luận, có thể dùng que tính để tính kết quả.  - Đại diện nhóm đọc kết quả.  - Các phép trừ này đều có số bị trừ là 11.  - HS học thuộc công thức.  - Tính nhẩm.  - Không cần, vì khi ta thay đổi vị trí các số hạng trong 1 tổng thì tổng không thay đổi.  - Có thể ghi ngay 11 - 2 = 9 và11 - 9 = 2. Vì 2 và 9 là các số hạng trong phép cộng. 9 + 2 = 11.  - Làm bài và báo cáo kết quả.  - Có cùng kết quả là 5.  - Làm bài vào bảng con và trả lời câu hỏi.  - Cho đi nghĩa là bớt đi.  - Giải bài tập và trình bày lời giải.  - HS trả lời và thực hiện theo yêu cầu.  - HS ghi nhớ thực hiện. |

Chính tả (nghe - viết)

**ÔNG VÀ CHÁU**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

**-** Nghe - viết chính xác bài CT, trình bày đúng 2 khổ thơ.

- Làm đúng BT2; BT(3) a / b

**2.Kĩ năng:**

- KNS: Lắng nghe tích cực; hợp tác; quản lý thời gian.

**3.Thái độ:**

- GD học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp, yêu thích môn học chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Viết sẵn đoạn viết, các bài tập 2,3 vào bảng phụ.

- Bảng con, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1, Ổn định tổ chức: (1p)**  - Kiemr tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2. Kiểm tra: (5p)**  - Đọc cho HS viết các từ: nghỉ ngơi, lo nghĩ, nghỉ học.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HD nghe viết.**  - GV Đọc đoạn viết.  - Có đúng cậu bé trong bài thơ thắng được ông của mình không?  - Tìm các dấu hai chấm, ngoặc kép trong bài.  **\* HD viết từ khó**:  - Yêu cầu HS viết từ khó, dễ lẫn: vật, keo, chiều,…  - Nhận xét - sửa sai.  **\*HD viết bài**:  - Đọc đoạn viết.  - Lưu ý cách trình bày, quy tắc viết hoa.  -Đọc từng dòng.  - GV quan sát, uốn nắn tư thế ngồi viết của HS.  **\*. Đọc soát lỗi.**  - Đọc lại bài, đọc chậm.  **\* Chấm, chữa bài**:  - Thu 3 - 5 bài chấm bài nhận sét .  - Nhận xét, đánh giá.  **HĐ 4. HD làm bài tập**:  **\* Bài 2:**  - Nêu ghi nhớ.  - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi.  **\* Bài 3:**  - Yêu cầu làm bài- chữa bài.  - Yêu cầu đổi vở kiểm tra.  - Nhận xét - đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Nhắc lại qui tắc chính tả.  - Nhắc những em bài viết mắc nhiều lỗi về viết lại.  - Nhận xét tiết học. | - Hát.  - 2 HS lên bảng viết - cả lớp viết b/c.    - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Nhắc lại.  - Lắng nghe -1 học sinh đọc lại.  - HS nêu:…  - Chữ đầu của mỗi bộ phận tên riêng.,..  - HS viết bảng lớp, bảng con.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Nghe và đọc thầm theo.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Nghe viết bài.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Soát lỗi dùng bút chì gạch chân chữ sai.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  \* Tìm 3 chữ bắt đầu bằng c/k?  - Nêu.  - Các nhóm thi đua nêu:  + c: cây, cam, cười, cuội, cước, cõng, cong, còn…  + k: kiên, kiến, kéo, kẹo, kính, kể…  - Nhận xét.  \* Điền vào chỗ trống:  a. n hay l?  - Lên **non** mới biết **non** cao.  **Nuôi** con mới biết công **lao** mẹ thầy.  b. ~ hay ?  - Dạy bảo, cơn bão, lặng lẽ, số lẻ, mạnh mẽ, sứt mẻ, áo vải, vương vãi.  - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe và nhắc lại.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Thủ công

**GẤP THUYỀN PHẲNG ĐÁY CÓ MUI ( tiết 2)**

**I/ MỤC TIÊU** :

**1. Kiến thức:**

- Biết cách gấp thuyền phẳng đáy có mui

**2. Kĩ năng:**

- Gấp được thuyền phẳng đáy có mui.Các nếp gấp phẳng, thẳng .Sản phẩm đẹp.

**3. Thái độ:**

- Khi di chuyển thuyền ta có thể dùng sức gió hoặc gắn thêm mái chèo, Khi sử dụng thuyền máy cần tiết kiệm xăng dầu (GDSDTKNL&HQ) .

\* HSKT: Hoàn thành sản phẩm ở mức độ trung bình

\* Với HS khéo tay: Gấp được thuyền phẳng đáy có mui .Hai mui đều cân đối. Các nếp gấp phẳng, thẳng .

**II/ CHUẨN BỊ :**

* GV : Quy trình gấp thuyền phẳng đáy có mui, mẫu gấp.
* HS : Giấy thủ công, vở.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Kiểm tra :** việc chuẩn bị của HS qua trò chơi “ Hãy làm theo tôi “ | HS lần lượt giơ các dụng cụ theo yêu cầu. |
| **B. Bài mới :**  a)Giới thiệu: Gấp thuyền phẳng đáy có mui (T2) | HS nêu tên bài. |
| b)Hướng dẫn các hoạt động:  **1.Hoạt động 1 :**  - Cho HS nhắc lại các bước gấp thuyền.  **\* Bước 1** : Gấp tạo mui thuyền.  **\* Bước 2** : Gấp các nếp gấp cách đều.  **\* Bước 3** : Gấp tạo thân và mũi thuyền.  **\* Bước 4** : Tạo thuyền phẳng đáy có mui.  -Gọi 2 HS lên thực hiện các thao tác gấp thuyền. | HS trả lời cả lớp nhận xét  Cả lớp quan sát và nhận xét |
| **2, Hoạt động 2 :**Tổ chức thực hành theo nhóm  - Theo dõi giúp đỡ HS. | Cả lớp thực hành theo nhóm, làm xong mỗi nhóm trình bày sản phẩm trên bảng. |
| **3. Hoạt động 3 :** Đánh giá nhận xét  - Đưa 5 sản phẩm đẹp lên cho HS xem  - Nhận xé chung  - Khen ngợi  \* Dặn dò:  - Chuẩn bị bài sau: Ôn tập về gấp hình | HS nhận xét  - Nhận xét bài của bạn  - Xếp loại bài cho bạn |

*Ngày soạn: 6/11/2017*

*Ngày giảng :*Thứ năm ngày 9 tháng 11năm 2017

Toán

**31 – 5**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 31 - 5.

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 31 - 5.

- Nhận biết giao điểm của hai đoạn thẳng.

**2.Kĩ năng:**

+ Bài tập cần làm: Bài 1 (dòng 1), Bài 2 (a, b), Bài 3, Bài 4.

- KNS: Tư duy sáng tạo; hợp tác; quản lý thời gian.

**3.Thái độ:**

- GD HS yêu thích môn học, tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

* 3 bó 1chục que tính và 1 que tính rời.
* HS: Bộ Đ D học Toán , VBT, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1p)**  **-** Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng học tập.  **2. Kiểm tra: (5p)**  - GV gọi HS lên bảng thực hiện các yêu cầu sau:  - Gọi một HS nhẩm ngay kết quả của: 11 - 4, 11 - 6, 11 - 8  - GV nhận xét.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu:** Tiết toán hôm nay chúng ta học bài 31 - 5.  - GV ghi tựa bài lên bảng.  **HĐ 2. Giới thiệu phép trừ: 31 - 5**  Bước 1: Nêu vấn đề.  - GV cài bó que tính và một que tính rời vào bảng gài và nêu bài toán. Cô có 31 que tính, bớt đi 5 que tính. hỏi còn lại bao nhiêu que tính?  - Muốn biết còn lại bao nhiêu que tính ta phải làm gì?  - Viết lên bảng 31 - 5 = ?  Bước 2: Tìm kết quả  - GV cầm 3 bó que tính và 1 que tính rời hướng dẫn HS cách làm.  - Muốn bớt 5 que tính chúng ta bớt luôn 1 que tính rời.  - Hỏi còn phải bớt bao nhiêu que tính nữa?  - Để bớt được 4 que tính nữa ta tháo rời 1 bó thành 10 que tính rồi bớt đi 4 que tính còn lại 6 que tính rời.  - Còn lại 2 bó que tính và 6 que tính rời là bao nhiêu?  - GV ghi 26 vào chỗ …: 31 - 5 = …  Bước 3: Đặt tính và thực hiện phép tính.  - Yêu cầu 1 HS lên bảng đặt tính.  - Tính từ đâu sang đâu?  - 1 có trừ được 5 không?  - Mượn 1 chục ở hàng chục, 1 chục là 10, 10 với 1 là 11, 11 trừ 5 bằng 6, viết 6. 3 chục cho mượn 1, hay 3 - 1 là 2, viết 2  - Nhắc lại hoàn chỉnh cách tính.  **HĐ 3.** **Luyện tập - thực hành.**  **Bài 1:** (bỏ hàng dưới) Yêu cầu HS tự làm 5 phép tính đầu vào vở.  - Nhận xét và đánh giá.  **Bài 2:** - Bài toán yêu cầu gì?  - Muốn tìm hiệu ta phải làm như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào bảng con  - Gọi 3 HS lên bảng làm, mỗi HS một phép tính và nêu cách đặt tính và tính  - Nhận xét và cho điểm HS.  **Bài 3:** Yêu cầu HS đọc đề bài và tự làm bài vào vở.  - Gọi 1 HS lên làm bài vào bảng phụ  - Gọi 1 HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn  - GV nhận xét  **Bài 4:**  - Gọi 1 HS đọc câu hỏi  - Yêu cầu HS trả lời.  - Yêu cầu nhiều HS nhắc lại câu trả lời.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - GV nêu câu hỏi hệ thống bài.  - Hướng dẫn HS về nhà xem lại bài. Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết Toán kế sau: 51 - 15. Nhận xét tiết học | - HS hát; tự soạn các học cụ cần thiết.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.    - Nghe. Nhắc lại bài toán và tự phân tích bài toán.  - Thực hiện phép trừ: 31 - 5.  - HS lấy que tính để trên bàn.  - HS thao tác trên que tính.  - Bớt đi một que tính rời.  - Bớt 4 que nữa vì 4 + 1 = 5  - Tháo 1 bó và tiếp tục bớt 4 que tính.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | - | 31 | Viết 31 rồi viết 5 thẳng cột với 1.  Viết dấu trừ và kẻ vạch ngang.  1 không trừ được 5, lấy 11 trừ 5  bằng 6, viết 6 nhớ 1. 3 trừ 1 bằng  2 viết 2 | | 5 | |  | 26 |   - Tính từ phải sang trái.  - 1 không trừ được 5.  - Nhắc lại.  - Làm bài. Chữa bài. Nêu cách tính cụ thể của một vài phép tính.  - Đặt tính rồi tính hiệu  - Lấy số bị trừ trừ đi số trừ   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | - | 51 | - | 21 | - | 71 | | 4 | 6 | 8 | |  | 47 |  | 15 |  | 63 |   - HS tự sửa bài   |  |  | | --- | --- | | Tóm tắt  Có: 51 quả trứng  Lấy đi: 6 quả trứng  Còn lại: … quả trứng? | Giải.  Số quả trứng còn là: 51 - 6 = 45 (quả )  Đáp số: 45 quả trứng. |   - HS tự sửa bài.  - Đọc câu hỏi.  - Đoạn AB cắt đoạn CD tại điểm O.  - Nhắc lại, HS trả lời và thực hiện theo yêu cầu.  - HS ghi nhớ thực hiện.  - Lắng nghe và nhắc lại. |

Tập viết

**Chữ hoa H**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Viết đúng chữ hoa **H** ( 1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ ), chữ và câu ứng dụng: **Hai** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ ) **Hai sương một nắng** (3lần )

\*HSKG viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp) trên trang vở tập viết 2.

**2.Kĩ năng:**

- KNS: Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian, giao tiếp.

**3.Thái độ:**

- GDHS yêu thích môn học rèn chữ, rèn nết người.

**II. ĐỐ DÙNG DẠU HỌC**

- Chữ hoa **H**. Bảng phụ viết sẵn câu ứng dụng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra:**  - Yêu cầu viết bảng con: **G, Gó**p.  - Nhận xét - đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1 GT bài**: Bài hôm nay các con tập viết chữ hoa **H** và câu ứng dụng.  **HĐ 2. HD viết chữ hoa**:  \* Quan sát mẫu:    - Chữ hoa **H** gồm mấy nét?  - Con có nhận xét gì về độ cao các nét?  - Viết mẫu chữ hoa **H**, vừa viết vừa nêu cách viết.  +Nét 1 là nét kết hợp 2 nét cong trái và lượn sang. Nét 2 kết hợp 3 nét cơ bản: Nét khuyết ngược, khuyết xuôi và nét móc phải. Nét 3 là nét thẳng đứng.  - Yêu cầu viết bảng con  - Nhận xét, sửa sai.  **HĐ 3. HD viết câu ư/d**:  - Mở phần bảng phụ viết câu ư/d  - Yêu cầu HS đọc câu;  - Em hiểu gì về nghĩa của câu này ?  - Nêu độ cao của các con chữ  - Vị trí dấu thanh được đặt ở đâu?  - Các con chữ cách nhau như thế nào?  \* HD viết chữ “**Hai**” vào bảng con.  - Nhận xét- sửa sai.  Viết mẫu chữ “**Hai**” trên dòng kẻ  ( Bên chữ mẫu).  **HĐ 4. HD viết vở tập viết**:  - Quan sát uốn nắn.  **Chấm chữa bài**:  - Thu 5 - 7 vở chấm bài.  - Nhận xét bài viết.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - HD bài về nhà.  - Nhận xét tiết học. | -Hát.  - 2 HS lên bảng viết.  - Nhận xét.  - Nhắc lại.  \* Quan sát chữ mẫu.  - Chữ hoa **H** gồm 3 nét:  - Cao 5 li.(6 dòng kẻ).  - Viết bảng con 2 lần.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Hai sương một nắng.  - 2, 3 HS đọc câu ư/d.  - Nói về sự vất vả, đức tính chịu khó, chăm chỉ của người lao động  - Chữ cái: **a, ô, ư, , n, i**. cao 1 li.  - Chữ cái**: g , h** cao 2,5 li.  - Chữ cái: **s** cao 1,25 li.  - Dấu sắc đặt trên ă ở chữ nắng, dấu nặng dưới **ô.**  - Các chữ cách nhau một con chữ o.  - Quan sát.  - Viết bảng con 2 lần.  - Viết bài trong vở tập viết theo đúng mẫu chữ đã qui định.  \*HSKG viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp) trên trang vở tập viết 2.  - Lắng nghe và điều chỉnh. |

*Ngày soạn: 7 /11/2017*

*Ngày giảng :*Thứ sáu ngày 10 tháng 11 năm 2017

Tập làm văn

**KỂ VỀ NGƯỜI THÂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết kể về ông bà hoặc người thân, dựa theo câu hỏi gợi ý ( BT1).

- Viết được đoạn văn ngắn từ 3 đên 5 câu về ông bà hoặc người thân (BT2).

**2.Kĩ năng:**

- KNS: giao tiếp; thể hiện sự tự tin; tư duy sáng tạo; hợp tác.

**3.Thái độ:**

**-**  **GDBVMT:** GD HS có tình cảm với những người trong gia đình.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

1.Giáo viên : Tranh minh họa Bài 1 trong SGK.

2. Học sinh : Sách Tiếng việt, vở ghi.

**III. Các hoạt động dạy - học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.(1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra**: (5p)  -Nhận xét bài kiểm tra giữa học kì 1.  **3. Dạy bài mới** : (30p)  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **a. Hoạt động 1** : Làm bài tập.  **Bài 1** :  - Đề yêu cầu gì ?  - Gọi 1 em làm mẫu, hỏi từng câu.  - GV theo dõi giúp đỡ các nhóm làm việc.  - GV nhận xét chọn người kể tự nhiên hay nhất.  **Bài 2:**  - Bài yêu cầu gì ?  - Giáo viên nhắc nhở: Cần viết rõ ràng, dùng từ, đặt câu cho đúng. Viết xong phải đọc lại bài, phát hiện và sửa sai.  - Nhận xét, đánh giá.  **4.Củng cố, dặn dò**: (3p)  - Hôm nay học bài gì ?  - Dặn dò: Tập kể lại và biết viết thành bài văn viết ngắn gọn.  - Nhận xét tiết học. | -Theo dõi.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  -1 em đọc yêu cầu.  -Một số HS trả lời.  -1 em giỏi kể mẫu trước lớp.  -HS kể trong nhóm  -Đại diện các nhóm lên thi kể.  -*Bà em năm nay đã 60 tuổi nhưng tóc bà vẫn còn đen. Trước khi nghỉ hưu bà là cô giáo dạy ở trường Tiểu học. Bà rất yêu nghề dạy học và yêu thương học sinh. Em rất yêu bà vì bà hiền hậu và rất chiều chuộng em. Có gì ngon bà cũng phần cho em. Em làm điều gì sai, bà không mắng mà bảo ban rất nhẹ nhàng.*  -Nhận xét bạn kể.  - HS nêu…  -Làm bài viết.  -Cả lớp làm bài viết.  -1 em giỏi đọc lại bài viết của mình.  -Kể về người thân.  -Tập kể lại chuyện, tập viết bài. |

Kể chuyện

**SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Dựa vào các ý cho trước, kể lại được từng đoạn câu chuyện *Sáng kiến của bé Hà.*

***+***Học sinh khá, giỏi biết kể lại toàn bộ câu chuyện.

**2.Kĩ năng:**

- KNS: Thể hiện sự tự tin; giao tiếp; thể hiện sự cảm thông.

**3.Thái độ**:

- Bồi dưỡng tình cảm tốt đẹp, trau dồi hứng thú đọc và kể chuyện, đem lại niềm vui tuổi thơ trong hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

GV: Tranh minh hoạ trong sách giáo khoa.

HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức. (1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra.(5p)**  - Kể chuyện theo tranh  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới** (30p) HĐ 1. Giới thiệu: -Trong giờ Kể chuyện tuần 10, các em sẽ dựa vào các gợi ý để kể lại từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện Sáng kiến của bé Hà.  **HĐ 2. Kể lại từng đoạn truyện**  -Tiến hành tương tự như các tiết kể chuyện trước đã giới thiệu.  - Lưu ý: Khi HS kể GV có thể đặt câu hỏi gợi ý cho các em.  Đoạn 1:  -Bé Hà được mọi người coi là gì? Vì sao?  -Lần này bé Hà đưa ra sáng kiến gì?  -Tại sao bé Hà đưa ra sáng kiến ấy?  -Hai bố con bàn nhau lấy ngày nào làm ngày lễ của ông bà? Vì sao?  Đoạn 2:  -Khi ngày lập đông đến gần, bé Hà đã chọn được quà để tặng ông bà chưa?  -Khi đó ai đã giúp bé chọn quà cho ông bà?  Đoạn 3:  -Đến ngày lập đông những ai đã về thăm ông bà?  -Bé Hà đã tặng ông bà cái gì? Thái độ của ông bà đối với món quà của bé ra sao?  **HĐ 3. Kể lại toàn bộ nội dung truyện.**  - GV chọn 1 trong 2 hình thức sau rồi cho HS thi kể lại truyện.  + Kể nối tiếp.  - Yêu cầu Học sinh khá, giỏi biết phân vai dựng lại câu chuyện (BT2).  **d. Củng cố, dặn dò (3p)**  - Gọi nêu ý nghĩa của câu chuyện?  - Tổng kết giờ học.  -Dặn dò HS về nhà kể lại truyện cho người thân nghe. Chuẩn bị bài sau. | - Hát.  - Hằng ngày mẹ vẫn đưa Tuấn đi học. Hôm nay, chẳng may mẹ bị ốm phải nằm ở nhà. Tuấn rót nước mời mẹ uống. Tuấn tự đi bộ đến trường.  - Bé Hà được coi là 1 cây sáng kiến vì bé luôn đưa ra nhiều sáng kiến.  - Bé muốn chọn 1 ngày làm ngày lễ của ông bà.  - Vì bé thấy mọi người trong nhà đều có ngày lễ của mình. Bé thì có ngày 1/6. Bố có ngày 1/5. Mẹ có ngày 8/3. Còn ông bà thì chưa có ngày nào cả.  - 2 bố con bé Hà chọn ngày lập đông. Vì khi trời bắt đầu rét mọi người cần chú ý lo cho sức khoẻ của các cụ già.  - Bé vẫn chưa chọn được quà tặng ông bà cho dù bé phải suy nghĩ mãi.  - Bố đã giúp bé chọn quà cho ông bà.  - Đến ngày lập đông các cô chú… đều về thăm ông bà và tặng ông bà nhiều quà.  - Bé tặng ông bà chùm điểm mười. Ơng nói rằng, ông thích nhất món quà của bé.  - Các nhóm, mỗi nhóm 3 em, thi kể nối tiếp. Nhóm nào kể hay, sáng tạo nhất là nhóm thắng cuộc.  - Các nhóm mỗi nhóm 5 em, thi kể lại chuyện.  -Học sinh khá, giỏi biết phân vai dựng lại câu chuyện (BT2).  - Thể hiện lòng kính yêu, quan tâm tới ông bà.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Toán

**51 – 15**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 51 - 15.

- Vẽ được hình tam giác theo mẫu (vẽ trên giấy kẻ ô li)

**2.Kĩ năng:**

+ Bài tập cần làm: Bài 1 (cột 1, 2, 3), Bài 2 (a, b), Bài 4.

- KNS: Lắng nghe tích cực; tư duy sáng tạo; hợp tác; quản lý thời gian.

**3.Thái độ**:

- GD HS yêu thích môn học và tính cẩn thận, kiên trì.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV + HS Bộ Đ DH Toán.VBT.Trình chiếu Bài tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức (1p)**  **-** Nhắc HS chuẩn bị đồ dùng học tập.  **2. Kiểm tra: (5p)**  - GV gọi HS lên bảng thực hiện các yêu cầu sau:  HS 1. đặt tính rồi tính: 71 - 6; 41 - 5.  - Nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính:  71 - 6.  HS 2. Tìm x. x + 7 = 51.  Nêu cách thực hiện phép tính. 51 - 7.  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu:**  **-** Trong tiết toán hôm nay cô cùng các em học bài 51 - 15  - GV ghi tựa bài lên bảng.  **HĐ 2. Giới thiệu phép trừ 51 - 15.**  - GV gài vào bảng gài 51 thẻ que tính  - Cô có bao nhiêu que tính?  - Nêu bài toán: có 51 que tính, bớt 15 que tính. Hỏi còn bao nhiêu que tính?  - Muốn biết còn bao nhiêu que tính ta làm thế nào?  Bước 2. Tìm kết quả.  - Yêu cầu HS lấy 5 que tính và 1 que tính rời.  - Yêu cầu 2 em ngồi cạnh nhau thảo luận để tìm cách bớt đi 15 que tính và nêu kết quả.  - Yêu cầu HS nêu kết quả.  - Có bao nhiêu que tính?  - Bớt bao nhiêu que tính?  - 15 que tính gồm mấy chục và mấy que tính?  - 51 que tính bớt 15 que tính còn lại bao nhiêu que tính?  - Vậy 51 trừ 15 bằng bao nhiêu.  Bước 3. Đặt tính và thực hiện tính.  - Gọi 1 HS lên bảng đặt tính và thực hiện phép tính.  - Em thực hiện tính như thế nào?  - Yêu cầu 1 số HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính.  **HĐ 3. Luyện tập thực hành.**  **Bài 1.** Bài toán yêu cầu gì?  - Cho HS làm bảng con. Gọi 2 HS lên bảng làm bài, và nêu cách tính.  - Gọi 2 HS lần lượt nhận xét bài của bạn.  **Bài 2.** (bỏ c) Bài toán yêu cầu gì?  - Phát phiếu cho HS làm bài trong phiếu  - Gọi 1 HS làm bài bảng phụ  - GV thu 1 số phiếu chấm và gọi HS nhận xét bài trên bảng của bạn.  Bài 4. Bài toán yêu cầu gì?  - GV vẽ mẫu lên bảng và hỏi mẫu vẽ hình gì?  - Muốn vẽ được hình tam giác ta phải nối mấy điểm với nhau?  - Yêu cầu HS tự vẽ hình.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính 51 - 15.  - Về nhà xem lại bài, chuẩn bị cho tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS hát; tự soạn các học cụ cần thiết.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS nhắc lại tựa bài.  - Có 51 que tính  - Nghe. Nhắc lại bài toán. Tự phân tích đề.  - Thực hiện phép trừ 51 - 15.  - Lấy que tính và nói có 51 que tính  - Thao tác với que tính và trả lời, còn 36 que tính.  - còn 36 que tính.  - Có 51 que tính.  - Bớt 15 que tính.  - Gồm 1 chục và 5 que tính rời.  - Còn lại 36 que tính  - 51 trừ 15 bằng 36.  - 1 HS thực hiện.  - HS nêu.  - Nhắc lại theo yêu cầu.  - Tính.  - HS làm bảng con theo yêu cầu.  - HS nhận xét bài của bạn.  - Đặt tính rồi tính hiệu.  - HS làm bài vào phiếu bài tập.  - HS nhận xét đúng / sai và tự sửa bài.  - Vẽ hình theo mẫu.  - Vẽ hình tam giác.  - Nối 3 điểm với nhau.  - 2 HS ngồi cạnh nhau đổi chéo vở để kiểm tra lẫn nhau.  - HS trả lời và thực hiện theo yêu cầu.  - HS ghi nhớ và thực hiện. |

Đạo đức

**CHĂM CHỈ HỌC TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức :**

-HS hiểu: + Như thế nào là chăm chỉ học tập?

+ Chăm chỉ học tập sẽ mạng lại lợi ích gì?

**2.Kĩ năng:**

*-* Thực hiện được giờ học bài, làm bài đầy đủ, đảm bảo thời gian tự học ở trường, ở nhà

- KNS: Kỹ năng quản lí thời gian học tập của bản thân.

**3.Thái độ:**

Có thái độ tự giác trong học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- Các phiếu thảo luận nhóm cho HĐ2

- Đồ dùng cho trò chơi sắm vai

- VBT đạo đức

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Ổn định tổ chức:** | - Hát |
| **B. Kiểm tra bài cũ:** Chăm chỉ học tập có lợi ích gì? - Nhận xét - đánh giá  **C.Dạy bài mới:**  **1-Phần đầu: Khám phá:**  **Giới thiệu bài** :Chăm chỉ học tập (tiết 2)  - Ghi đầu bài lên bảng.  **2-Phần hoạt động: Kết nối:**  Để giúp các em có điều kiện hiểu thêm về tính chăm chỉ học tập mời các em cùng đóng vai.  **a/. Hoạt động 1:** Đóng vai**:**  ★Mục tiêu: Giúp Hs có kỹ năng ứng xử trong các tình huống của cuộc sống.  ★Cách tiến hành:  Yêu cầu nhóm thảo luận cách ứng xử, phân vai cho nhau theo tình huống sau: Hôm nay khi Hà chuẩn bị đi học cùng bạn thì bà ngoại đến chơi. Đã lâu Hà không gặp Bà nên Hà mừng lắmvà Bà cũng mừng. Hà băn khoăn không biết nên làm thế nào?  => GV nhận xét – kết luận: Hà nên đi học, sau mỗi buổi đi học về sẽ chơi và nói chuyện với Bà. Là HS ta nên đi học đều và đúng giờ, không nên nghỉ học  **b/.Hoạt động 2: Thảo luận nhóm**:  ★Mục tiêu: Giúp HS bày tỏ thái độ với các ý kiến liên quan đến các chuẩn mực đạo đức.  ★Cách tiến hành:  ***\* UDPHTM***  ***- Chọn đáp án em tán thành:***  a. Chỉ những bạn không giỏi mới cần chăm chỉ  b. Cần chăm chỉ hằng ngày  c. Chăm chỉ học tập là góp phần vào thành tích học tập của tổ, của lớp  d. Chăm chỉ học tập là hằng ngày phải thức đến khuya.  - Nhận xét – kết luận  **c/.Hoạt động 3: Phân tích tiểu phẩm**  ★Mục tiêu: +Giúp HS đánh giá hành vi chăm chỉ học tập và giải thích.  +GDKNS: Kỹ năng quản lí thời gian học tập của bản thân.  ★Cách tiến hành:  -Đưa nội dung tiểu phẩm: Trong giờ ra chơi 1 bạn làm bài tập để về nhà không phải làm mà được xem ti vi thoả thích. Vậy có phải là chăm chỉ học tập không?  +Để hoàn thành tiểu phẩm cần mấy nhân vật?  - Mời 2 HS đóng vai.  -Hỏi: Làm việc trong giờ ra chơi có phải là chăm chỉ học tập không? Vì sao?  - Hỏi: Em sẽ khuyên bạn ntn?  GV nhận xét – kết luận: Giờ ra chơi dành cho HS vui chơi, bớt căng thẳng trong học tập. Vì vậy không nên dùng thời gian đó để làm bài tập. Chúng ta cần khuyên bạn nên “Giờ nào làm việc nấy”.  **3-Phần cuối:**  -GD: Chăm chỉ học tập là bổn phận của người HS, đồng thời cũng giúp cho chúng ta thực hiện tốt, đầy đủ hơn quyền được học tập của mình.  -Dặn dò: Hãy cùng nhau thực hiện chăm chỉ học tập cho đúng giờ giấc.  - Về nhà làm bài tập trong VBT Đạo đức.  - Nhận xét chung tiết học . /. | -Giúp cho việc học tập đạt kết quả tốt hơn, được thầy cô, bạn bè yêu mến, Bố mẹ vui.  - HS nhắc lại đầu bài.  -Các nhóm TL đóng vai  - 1 vài nhóm điền vai theo cách ứng xử của nhóm mình.  - Cả lớp nhận xét – góp ý.  - HS chú ý lắng nghe  +Ý : b, c tán thành  +Ý : a, d không tán thành  Vì: Là HS ai cũng cần phải chăm chỉ học tập. Và thức khuya có hại cho sức khoẻ.  HS lắng nghe.  - Để hoàn thành cần có 2 nhân vật.  - Lớp theo dõi  - TL: Không vì như vậy sẽ rất mệt mỏi, cần có thời gian nghỉ ngơi.  -TL: “Giờ nào làm việc nấy”  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe.  -HS thực hiện.  -Tiếp thu. |

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 9 – DẠY TÍCH HỢP KĨ NĂNG SỐNG**

1. **Thực hành kĩ năng sống**

**Bài 5: NHIỆM VỤ HỌC TẬP CỦA EM**

**I.Mục tiêu** :

Bài học giúp em:

-Xác định đúng nhiệm vụ học tập của mình.

-Tự giác và thực hiện đúng nhiệm vụ học tập.

-Giáo dục học sinh biết vận dụng bài học trong cuộc sống hàng ngày.

**II.Chuẩn bị** :

-GV :

-Hs:Vở thực hành kĩ năng sống,

**II.Các hoạt động dạy học** :

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động của Thầy* | *Hoạt động của Trò* |
| **1Khởi động :**  Hát bài "Lời chào của em"   1. **Bài cũ** : Giao tiếp tích cực   Vì sao các con cần chủ động giao tiếp tích cực?  Kiểm tra, nhận xét đánh giá của hs.  **3.Dạy bài mới** :.  **a.Khám phá**  **b.Kết nối**  **Hoạt động 1** : Đọc chuyện  *Mục tiêu* :Học sinh biết được những việc cần làm để học tập đạt kết quả cao và ích lợi khi học tập tốt.  *Cách tiến hành*  -Giáo viên đọc câu chuyện "Cô bạn nghèo học giỏi"  -Gọi hds đọc lại  -Cho hs thảo luận lớp :  +Em học tập Hoa ở điểm nào?  +Chăm học như Hoa mang lại kết quả gì?  -Nhận xét  -Kết luận:  **Hoạt động 2** :Làm việc cá nhân  **Mục tiêu** : Học sinh xác định đúng nhiệm vụ học tập và các biểu hiện của học tập tích cực.  **Cách tiến hành**  *Bước 1:* Cho hs làm việc cá nhân theo sách thực hành kns trang 21 các bài tập 2,3,4.    *Bước 2*: Cho hs trình bày  -Nhận xét  **c.Thực hành :**  **Hoạt động 3**:Thảo luận nhóm  **Mục tiêu** :Học sinh biết những việc làm giúp em hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và những việc không nên làm.  **Cách tiến hành**  -Cho hs thảo luận nhóm 6 và trình bày trên giấy khổ to  -Cho hs trình bày  -Nhận xét, tuyên dương.  Kết luận : Để hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập em cần chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ trước khi đền lớp.Ở trường tập trung nghe cô giảng, hỏi cô những điều chưa hiểu, tích cực thảo luận nhòm .Ở nhà ôn lại bài học và chuẩn bị bài hôm sau.  **d.Vận dụng**  :  -Vì sao em cần xác định đúng nhiệm vụ học tập?  -Kết luận  -Giáo dục học sinh  - Nhận xét tiết học.  ***Công việc về nhà***  Tự đánh giá bằng cách tô màu vào ngôi sao ở trang 23 và nhờ cha mẹ đánh giá  Thực hành theo những gì đã học | Hs hát  Hs nêu  -Hs nêu tên các bạn  -Một số bạn chia sẻ kinh nghiệm.  Hs đọc lại câu chuyện  Hs trình bày  -Hs làm việc cá nhân:  2.Xác định đúng nhiệm vụ học tập giúp em :...................................................................................................................................  3.Kể ra những việc làm chứng tỏ em đã tự giác thực hiện các nhiệm vụ học tập của mình.  ........................................................   1. Đánh dấu x vào ❑ ở ý em chọn:   ❑Giải toán ❑Đi học đúng giờ❑ Học nhóm  ❑Nói chuyện riêng ........  -  Hs làm việc theo nhóm  Ghi vào băng giấy những việc em nên làm , không nên làm để giúp em hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập:  -Hs trả lời  -Nhận xét    -Hs tự đánh giá và nhờ cha mẹ đánh giá |

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 10**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Có kế hoạch, phương pháp học tập đúng đắn, có hiệu quả.

- Hiểu rõ vai trò và tầm quan trọng của việc học

**2. Kĩ năng:**

- Rèn luyện tính kiên trì, tự giác, chăm chỉ học tập.

- Biết điều khiển tổ chức sinh hoạt tập thể.

**3.Thái độ**

- Có tinh thần tự giác, có ý thức kỉ luật cao.

- Có thái độ tích cực, nghiêm túc trong học tập, rèn luyện, cố gắng vươn lên, tích cực phát biểu xây dựng bài.

**II.CHUẨN BỊ LÊN LỚP**

*1.Chuẩn bị của giáo viên:*

* Sổ chủ nhiệm
* Giáo án sinh hoạt
* Các trò chơi, bài hát sinh hoạt.

*2. Chuẩn bị của học sinh:*

* Báo cáo cụ thể tình hình hoạt động của lớp trong tuần..
* Chuẩn bị các phương hướng, kế hoạch cho tuần tới.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp (2 phút) hát tập thể 1 bài
2. Các hoạt động:

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** |
| **3.Hoạt động 1**: *( 10P)*  - Giáo viên hướng dẫn cán sự lớp báo cáo tình hình học tập trong tuần .  **4. Hoạt động 2**: *(10P)*  - Nhận xét tình hình hoạt động của lớp trong tuần qua về tất cả các mặt  - Đề xuất, khen thưởng các em có tinh thần và ý thức học tập tốt như em ………………………....................  - Phê bình những em vi phạm là:  .......................................................  + Tìm hiểu lí do khắc phục  + Cảnh cáo trước lớp những em cố tình vi phạm, hoặc phạt trực nhật.  - Nhắc nhở hs không được nói trống không với mọi người.  **5. Hoạt động 3**: *(5P)*  - Nhận xét và đề ra phương hướng cho tuần sau:  **\* Giáo dục kĩ năng sống:** nhận biết và tránh kẻ xấu.  - Hs kể và nghe câu chuyện trang 85 sách Chắp cánh ước mơ.  **6.Hoạt động 4***: (5P)* Sinh hoạt văn nghệ.  - Lớp trưởng hoặc các lớp phó khác tổ các trò chơi.  **IV.Dặn dò: (3p)**  - Nhắc nhở các em vi phạm cố gắng khắc phục trong các tuần sau, đặc biệt là các em chậm tiến bộ.  - Ban cán sự lớp phân công kèm các bạn chậm tiến bộ.. | - Lớp trưởng: báo cáo những mặt được và chưa được trong tuần.  - Lớp thực hiện tốt về học tập như bạn: ……………………………..................còn một số bạn vi phạm là bạn……… ……………..........................................  - Về nề nếp: ………………….................................  Các hoạt động khác bình thường.  - Các tổ trưởng lên báo cáo tình hình hoạt động của tổ về nề nếp, học tập.  +Tổ 1+2: Có bạn đi học muộn: ..............................................................  không học bài cũ:................................  +Tổ3+4: Có bạn đi học muộn: ..............................................................Có bạn không học bài cũ là : ………………………………………..  - Lớp phó học tập: báo cáo tình hình học tập của lớp: kiểm tra bài cũ,truy bài đầu giờ và bài mới trong tuần.  - Lớp phó văn thể: báo cáo tình hình hát vào các buổi đầu giờ hàng tuần.  - Lớp phó lao động: báo cáo tình hình vệ sinh của lớp trong tuần .  - Phát huy ưu điểm của tuần 10.  **\* Nề nếp, chuyên cần:**  - Tiếp tục duy trì SS, nề nếp ra vào lớp đúng quy định.  - Nhắc nhở HS đi học đều, TD đầu giờ, ôn bài đầu giờ phải thực hiện tốt, nghỉ học phải xin phép. Mặc đồng phục theo quy định .  **\* Học tập:**  - Tiếp tục thi đua học tập tốt chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/11.  - Tiếp tục dạy và học theo đúng PPCT TKB tuần 11.  - Tích cực tự ôn tập kiến thức, chú ý công tác bồi dưỡng hs tiến bộ, phụ HS chậm tiến bộ.  **\* Vệ sinh:**  - Thực hiện VS trong và ngoài lớp.  - Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống sạch sẽ.  **\* Hoạt động khác:**  - TD đầu giờ và ôn bài đầu giờ thực hiện tốt.  - Nhắc nhở HS tham gia nuôi heo đất và tham gia đầy đủ các hoạt động ngoài giờ lên lớp mà nhà trường đề ra.  - Tiếp tục thực hiện giữ gìn trường ,lớp : xanh - sạch - đẹp – an toàn.  - Tiếp tục luyện viết chữ đẹp, giữ vở sạch .  + Văn nghệ: Tập hát các bài hát mới, cũ.  - Chơi trò chơi.  -Lắng nghe và ghi nhớ. |